***KẾ HOẠCH BÀI DẠY***

**TUẦN 10** Thứ Hai ngày 11 tháng 11năm 2024

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ LÀM VIỆC KHOA HỌC

SINH HOẠT DƯỚI CỜ CÂU CHUYỆN VỀ NGÀY HÔM QUA

.....................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**Đọc: VẼ MÀU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Vẽ màu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ khi vẽ tranh.

- Nhận biết được màu sắc của các sự vật, cách gọi màu sắc của sự vật trong bài thơ; nhận xét được đặc điểm, cách gợi màu sắc của sự vật cùng những cảm xúc, suy nghĩ của bạn nhỏ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Cần trân trọng, phát huy năng lực tưởng tượng, sáng tạo của mỗi cá nhân.

2. Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

3. Phẩm chất: chăm chỉ, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV gọi 2 học sinh đọc nối đoạn bài: Trước ngày xa quê.  - HS đọc xong giáo viên hỏi câu hỏi về nội dung bài  ? Vì sao bạn nhỏ lại xa quê?  ? Buổi chia tay của bạn nhỏ có gì đặc biệt?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu chủ điểm  (GV đưa tranh chủ điểm lên màn hình- PP)  ? Hãy quan sát và cho biết bức tranh nói với em điều gì về chủ điểm này?  - GV nhận xét chốt: *Tranh chủ điểm có các hình ảnh, nét vẽ sinh động, ngộ nghĩnh. Đó là bức tranh tượng trưng cho thế giới của trí tưởng tượng và sáng tạo.*  - GV giới thiệu bài.  - GV khái quát và giới thiệu vào bài thơ. | - HS đọc bài  - Bạn nhỏ theo bố lên thành phố học.  - Buổi chiều trước khi lên thành phố, thầy giáo cùng các bạn đến chia tay bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi hôm nay các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn…  - HS nêu ý kiến, cảm nhận của cá nhân.  - HS giới thiệu về một bức tranh em vẽ.  - HS giới thiệu về màu sắc sử dụng trong tranh đó.  - Các bạn nêu cảm nhận, tưởng tượng của em về bức tranh của bạn. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự  - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lá, làm, rặng cây, màu nâu, này, thả nắng, nhuộm …..*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Màu đỏ/ cánh hoa hồng/  Nhuộm bừng/cho đôi má/  Còn màu xanh /chiếc lá/  Làm mát/ những rặng cây. // | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, nhấn giọng các từ ngữ chỉ màu sắc (màu đỏ, màu xanh, nắng vàng,áo tím…), thể hiện cảm xúc vui tươi, hồn nhiên của bạn nhỏ  - Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1?  **- Câu 1:** GV yêu cầu HS dùng bút chì tìm và gạch chân các từ ngữ chỉ màu sắc cho mỗi sự vật yêu cầu trong câu hỏi 1.  - GV soi phiếu bài tập nhận xét.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **- Câu 2:** Các khổ thơ 2,3,4 nói về màu sắc của các cảnh vật ở những thời điểm nào?  - GV nhận xét, tuyên dương  **- Câu 3:** Theo em bạn nhỏ muốn nói gì qua 2 dòng thơ: “Em tô thêm màu trắng/ Trên tóc mẹ sương rơi.”?  - GV nhận xét, tuyên dương  **- Câu 4:** Nếu được vẽ một bức tranh với đề tài tự chọn em sẽ vẽ gì? Em sẽ chọn màu nào để vẽ? Vì sao?  (GV dẫn dắt, khuyến khích sự sáng tạo của HS)  - GV nhận xét, tuyên dương  ? Các em cũng như bạn nhỏ trong tranh đã làm thế nào để có thể vẽ nên được những bức tranh đẹp, màu sắc tươi tắn?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: | | - HS tìm trong bài thơ các từ ngữ chỉ màu sắc cho các sự vật dưới đây: ...  - HS làm cá nhân.  - HS thảo luận nhóm 2 và hoàn thành phiếu bài tập.  - HS suy nghĩ cá nhân và trao đổi nhóm 2 nêu ý kiến.  + Khổ thơ thứ 2 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi sáng (vì có từ bình minh)  + Khổ thơ thứ 3 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi chiều (vì có từ hoàng hôn)  + Khổ thơ thứ 4 nói về màu sắc của cảnh vật ở thời điểm buổi đêm (vì có đêm)  - Khi bạn nhỏ tô thêm màu trắng trên tóc mẹ có lẽ bạn nhỏ đã nghĩ rằng mẹ bạn nhỏ đã già, tóc đã điểm bạc, mái tóc mẹ nói lên sự vất vả của mẹ. Bạn nhỏ rất yêu và thương mẹ.  – HS nêu ý tưởng và giới thiệu về bức tranh của mình đã tưởng tượng và vẽ. Giải thích lí do chọn đề tài và màu sắc tô trong tranh.  - HS: chúng em quan sát kĩ cảnh vật thiên nhiên, tưởng tượng, sáng tạo qua đó nói lên ước mơ tình yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống và yêu con người. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: ***Bắn tên*** sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được ví dụ và làm được các thí nghiệm khi vật phát ra âm thanh đều rung động.

- Nêu được vai trò của âm thanh trong đời sống và sinh hoạt.

- Làm được một số thí nghiệm đơn giản về sự lan truyền âm thanh qua không khí

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng về sự lan truyền âm thanh qua không khí

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết thực hiện thí nghiệm để kiểm chứng vai trò sự lan truyền âm thanh đối với cuộc sống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự lan truyền âm thanh để  ứng dụng trong  đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thân thiện với các bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:HĐ cả lớp** | |
| - GV yêu cầu Hs quan sát hình 1 sgk Tr 37 và trả lời câu hỏi : Vì sao khi gảy đàn ghi ta thì nghe được tiếng đàn?  - Gv : Để trả lời được câu hỏi này đúng nhất , chúng ta sẽ tìm hiểu bài “Sự lan truyền âm thanh” | - Cả lớp suy nghĩ, trả lời: Vì tiếng đàn tới tai ta; vì tiếng đàn to,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:* | |
| **1)Sự phát ra âm thanh**  **Hoạt động 1: Làm thí nghiệm**  **Thí nghiệm 1: ( HĐ cá nhân) Tìm hiểu sự rung động của mặt trống với việc phát ra âm thanh**  GV chuẩn bị: 1 cái trống to, dùi trống, vụn giấy  - Tiến hành:  +Rắc một ít vụn giấy lên mặt trống như hình 2 và yêu cầu Hs dự đoán hiện tượng xảy ra với các vụn giấy khi gõ vào mặt trống?Khi gõ trống mạnh hơn? Khi đặt tay lên trống và gõ?  +GV mời 1 Hs  làm thí nghiệm và yêu cầu hs quan sát ghi chép các nhận xét của em  :   . Mặt trống như thế nào?   .Hiện tượng các vụn giấy?  .Nhận xét về mối liên hệ giữa âm thanh và sự rung động của mặt trống?  - GV mời một số em nêu các nhận xét của mình  \* GV nhận xét chung, kết luận: **Các vật rung động thì phát ra âm thanh.Vật rung động mạnh hơn thì phát ra âm thanh to hơn**  **Liên hệ :** Khi gảy dây đàn, sợi dây đàn rung và phát ra âm thanh.Ta đặt tay lên dây thì dây không rung nữa và âm thanh cũng mất | -Làm việc cả lớp  -Một số Hs nêu dự đoán của mình  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi nhận xét ra giấy và đọc :  + Mặt trống rung lên  + Các vụn giấy nảy lên.  + Gõ mạnh thì trống rung mạnh hơn ,tiếng trống to hơn, các vụn giấy nảy lên cao hơn có khi bay xuống đất.  +Khi đặt tay lên mặt trống và gõ thì trống không rung và không có tiếng kêu.  - 2-3 HS nhắc lại |
| **Thí nghiệm 2: ( nhóm đôi) Tìm hiểu sự rung động của cổ họng khi nói**    -Yêu cầu Hs quan sát hình 3 sgk Tr 37 và cho biết cần để tay ở vị trí nào?  -Em hãy nói 1 câu bất kì với bạn cùng nhóm mình và phát hiện xem tay em có cảm giác gì ?  -Hãy nói cho bạn nghe về cảm giác đó.  -Tổ chức cho 1 số nhóm trình bày nhận xét  -Gv: Khi nói, không khí từ phổi đi lên khí quản, qua dây thanh làm cho các dây thanh rung động. Rung động này tạo ra âm.  \* GV nhận xét và chốt ý: **Âm thanh do các vật rung động phát ra**  **-**Cho Hs đọc nội dung trong kí hiệu con ong ở sgk Tr 37 | **Làm việc nhóm đôi**  - Để tay ở yết hầu  - Hs đứng lên làm việc nhóm đôi thực hành thí nghiệm theo HD của GV.  -Đại diện 1-2 nhóm trình bày, nhóm khác nghe và bổ sung  - HS nhắc lại  -Hs đọc lại |
| **2. Hoạt động luyện tập*:( nhóm 4)*** | |
| **Hoạt động 2: Luyện tập về sự phát ra âm thanh**  - Gv yêu cầu các nhóm nêu ví dụ khác cho thấy vật phát ra âm thanh thì rung động.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả trước lớp  \*Gv chốt : Có rất nhiều vật rung động ta có thể nhìn thấy.Bên cạnh đó cũng có những rung động rất nhỏ ta khó có thể nhìn thấy như gõ tay lên mặt bàn hay 2 viên sỏi đập vào nhau | -Hs làm việc nhóm 4  -Đại diện các nhóm trình bày  -Nhóm khác nghe , góp ý kiến bổ sung |
| **\*Kết luận  :**Mọi vật rung động đều phát ra âm thanh | - 2-3 HS nhắc lại. |
| **3. Âm thanh lan truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng**  **Hoạt động 3: ( nhóm đôi)Tìm hiểu âm thanh lan truyền qua chất khí**  - Mục tiêu:  + Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất khí  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng,khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho Hs làm việc theo nhóm đôi, quan sát hình 4 sgk Tr 38 và thực hiện theo yêu cầu sau :  +Khi thầy cô giáo giảng bài, các em  nghe thấy tiếng nói của thầy cô. Điều này cho thấy âm thanh có lan truyền qua không khí không ?Khi đó , âm thanh đã lan truyền từ đâu tới đâu?  +Nêu thêm một số ví dụ khác về âm thanh lan truyền qua không khí từ nguồn âm tới tai.  -Yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận  -Gv khen nhóm có câu trả lời đúng và hỏi :  +Ở hình 4 có cô giáo và học sinh thì đâu là nguồn phát ra âm thanh?  +Hay ở phần khởi động (hình 1), đâu là nguồn phát ra âm thanh?  **\*Kết luận** : Âm thanh lan truyền từ nguồn âm(nơi phát ra âm thanh) tới tai làm màng nhĩ rung động, nhờ vậy ta nghe được. | - Hs làm việc nhóm đôi  -Một số nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung.  -Cô giáo nói  - Đàn ghi ta  -Hs nhắc lại, đọc mục con ong Tr 38 |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.( nhóm 4)** | |
| -Tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Mô phỏng tiếng động” theo nhóm 4- thời gian 2 phút  -Cách chơi như ví dụ sau :1 bạn nói : Lợn kêu – bạn kia thực hiện tiếng kêu của lợn,...  -Tổ chức cho một số nhóm chơi cho cả lớp xem  -Yêu cầu các nhóm khác nhận xét xem nhóm nào thể hiện tốt.  +Gv khen ngợi nhóm nào sáng tạo  -Qua trò chơi, các em thấy :Âm thanh đã lan truyền qua chất gì?  -Vai trò của sự lan truyền âm thanh trong không khí?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - 4 em / 1 nhóm  -Hs chơi nhóm 4  -1 hoặc 2 nhóm biểu diễn  -Nhóm khác nhận xét  -Hs : ...chất khí  -Hs nêu : trò chuyện với nhau, giải trí, phòng tránh tai nạn giao thông, ... |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

TOÁN

**Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG**

**MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố đọc số đo cân nặng, tính toán với đơn vị đo khối lượng, củng cố tính diện tích và tính với đơn vị thời gian.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bảng nhóm, máy tính, ti vi, phiếu bài 1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** Tổ chức trò chơi: Ô của bí mật  - Tháng nhuận là tháng có bao nhiêu ngày? Tháng không nhuận là tháng có bao nhiêu ngày? | - HS trả lời.  - HS thực hiện. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - GVYC học sinh đọc số đo mỗi hộp vật liệu theo đơn vị ki lô gam | - HS trả lời |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời miệng.  KQ:  a) Ý C  b)Ta có phép tính  65 + 25 + 15 = 100 (kg)  Đổi 100 kg = 1 tạ  Vậy tổng cân nặng than hoạt tính, sỏi và cát hạt lớn là 1 tạ  - GV nhận xét, khen ngợi. | - HS thực hiện. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Trả lời |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở cho bạn kiểm tra.   |  |  | | --- | --- | | KQ: Ý C |  |   - GV có thể phát cho Hs một số tấm bìa khác nhau YC hs tính diện tích của tấm bìa đó. | - Thực hiện  - Thực hiện |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - HD HS cách thực hiện  - GV gọi HS trả lời  KQ: Ý C | - HS nêu. |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm 4, cùng thực hành  - GV chuẩn bị cho học sinh: Cát, sỏi, vải lót và cho HS thực hiện  - GV nhận xét tuyên dương học sinh | - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Về nhà cùng bạn bè người thân cùng thực hiện đo cân các vật trong thực tế | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |

**Chiều**

**TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: BIỆN PHÁP NHÂN HÓA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nắm được khái niệm biện pháp nhân hóa và nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa.

- Nói và viết được câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  **-** GV và học sinh cùng múa, hát một bài hát: *Cháu vẽ ông mặt trời.*  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** HS múa hát |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu: *Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dùng để gọi con vật nào? Em có nhận xét gì về cách dùng những từ đó trong đoạn văn?*  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc  - HS trả lời |
| - Gọi 1 HS đọc to các từ in đậm: **anh, cô, chú, ả, chị, bác.**  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm.  GV chốt: Tác dụng của các từ hô gọi trên làm cho các con vật trong đoạn văn trở nên sinh động, gần gũi với con người hơn. Đoạn văn viết về những con vật như nói về con người. | - HS đọc  - HS thảo luận và thống nhất câu trả lời. |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài: *Tìm trong đoạn thơ những từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người được dùng để tả các vật hoặc hiện tượng tự nhiên.* | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. | - HS đọc bài thơ, tìm từ ngữ theo yêu cầu của bài tập. |
|  |  |
| - GV chốt bài  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài: *Trong đoạn thơ, những vật và hiện tượng tự nhiên nào được nhân hóa? Chúng nhân hóa bằng cách nào?* | - HS đọc |
| - HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở | - HS tìm và viết vào vở |
|  | Mầm cây *tỉnh giấc*; Hạt mưa *trốn tìm*; Cây đào *lim dim, cười*; Quất *gom nắng*. |
| - GV nhận xét: Dùng từ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để nói về hoạt động, đặc điểm của vật.  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu: *Đặt 1-2 câu về con vật, cây cối, đồ vật,… trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa.*  - GV yêu cầu HS đặt câu vào vở, đổi vở chia sẻ cặp đôi. | - HS đọc yêu cầu  - HS đặt câu. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhân hóa là gì? Có những cách nhân hóa nào? | - 2-3 HS trả lời |
| - Đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa nói về học tập. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**Bài 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ**

**NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được về những việc đã làm để cảm thông, giúp đỡ  người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

- Sẵn sàng thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi đang sinh sống.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động của bản thân thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức cho cả lớp nghe bài hát " Bầu và bí" (Nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ) để khởi động bài học.  - GV đưa ra câu hỏi: Bài hát nhắn gửi chúng ta điều gì?  - GV mời HS trình bày ý kiến.    - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong.  - HS trình bày ý kiến.  + Khuyên chúng ta phải biết yêu thương, trợ giúp lẫn nhau, không phân biệt màu da, xuất thân, hoàn cảnh, địa vị, đã là con người cần phải biết yêu thương chính đồng loại, chính những con người giống mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động vận dụng***:* | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ  người gặp khó khăn (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV tổ chức trò chơi “Chuyền điện”.  - GV hướng dẫn luật chơi: GV sẽ tiến hành phỏng vấn nhanh HS trong vòng 3 phút: Mỗi HS sẽ kể một việc mà bản thân đã làm thể hiện được sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. HS nào kể hợp lí sẽ có quyền chỉ định bạn tiếp theo, lần lượt đến hết thời gian.  - GV mời HS tham gia trò chơi.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe, tham gia trò chơi.    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn tại nơi em đang sinh sống. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc cá nhân, ghi lại những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã học.  - GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại nơi đang sinh sống.  - GV mời 3 -5 bạn chia sẻ sau một tuần thực hiện.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương, động viên HS tích cự thực hiện những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn. | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc cá nhân, ghi lại những việc làm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn đã học.  - HS lắng nghe, ghi nhớ thực hiện.  - 3 -5 HS chia sẻ.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV mời HS đọc lời khuyên trong SGK.  - GV yêu cầu cả lớp ghi nhớ lời khuyên.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc cá nhân ghi lại những việc mình đã giúp đỡ người khó khăn theo bảng gợi ý:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Tên người cần giúp đỡ* | *Hoàn cảnh khó khăn* | *Những việc em có thể giúp họ* | *Thời gian thực hiện* |   - GV tổ chức cho HS trưng bày.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - 3 - 5 HS đọc lời khuyên trong SGK.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS trưng bày sản phẩm, quan sát, trao đổi, học hỏi lẫn nhau.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

Thứ Ba ngày 12 tháng 11 năm 2024

TOÁN

**Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG**

**MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng tính toán diện tích, giới thiệu mệnh giá mới 200 000 đồng và 500 000 đồng, củng cố kĩ năng mua bán sử dụng tiền

\* Năng lực chung: NL tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bảng nhóm, máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Cho học sinh nghe bài hát: Bà còng đi chợ | - Lắng nghe |
| - GV giới thiệu - ghi bài. | - Ghi đầu bài |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC học sinh thảo luận nhóm  - Đại diện tình bày chia sẻ  KQ:  a) Ý D b) Ý B | - HS đọc.  - Trả lời  - Thảo luận chia sẻ |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV giới thiệu một số mệnh giá tiền 200 000 đồng và 500 000 đồng cho hs  - Yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở cho bạn kiểm tra.  KQ  a) Ý A  - GV khen ngợi HS. | - HS đọc.  - Trả lời  - Quan sát  - Lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đề bài toán.  - GV tổ chức nhóm 4 cho hs chơi trò chơi Đi chợ  Luật chơi: Yc 3 học sinh đóng vai người bán hàng và hai người mua hàng. Cho Hs tính số tiền và trả lại tiền cho người bán hàng  - GV yêu cầu HS quan sát và nhận xét bạn  - Nhận xét, khen ngợi. | - HS đọc.  - HS tham gia chơi |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - VN thực hành cùng mẹ đi chợ mua đồ | - Thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

SỬ – ĐỊA

**Bài 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh nêu được đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất, khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm tranh ảnh về đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất, khí hậu của Đồng bằng Bắc Bộ

     - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong các hoạt động thảo luận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và máy tính, tivi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức của học sinh đã được học tiết trước với kiến thức mới trong bài.  + Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho học sinh về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giáo viên cho HS tìm hiểu trò chơi: Ô CỬA BÍ MẬT  - GV nêu luật chơi và đưa ra ba câu hỏi trong trò chơi:  + Em hãy cho biết ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Theo em, vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dạng giống hình nào?  + Hãy kể tên con sông lớn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, biểu dương HS dẫn vào bài mới: **THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T2)** | - HS nghe GV phổ biến trò chơi và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  + Ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ: giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  + Có hình dạng tam giác.  + Sông Hồng, Sông Thái Bình, Sông Kinh Thầy, ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1,2 SGK kết hợp quan sát tranh ảnh về đồng bằng, núi thấp, vùng trũng ngập nước ở Đồng bằng Bắc Bộ do GV sưu tầm thêm phóng to chiếu trên tivi.   + Em hãy nêu đặc điểm về địa hình của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV mời 1 vài HS đại diện trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt kiến thức: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có địa hình khá bằng phẳng và thấp dần về phía biển. Trên bề mặt đồng bằng có một số đồi núi thấp, ô trũng và hệ thống đê. Phía trong đê gồm các khu đất cao, ô trũng không được bồi đắp phù sa hằng năm. Phía ngoài đê đất được bồi đắp phù sa hằng năm. Hiện nay Đồng bằng vẫn đang tiếp tục được mở rộng ra biển.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ học tập:  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình 1,3,4 SGK/ T 32 em hãy chỉ:  + Chỉ sông Hồng và sông Thái Bình trên bản đồ, lược đồ?  + Nêu đặc điểm sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  -GV yêu cầu HS quan sát kĩ mực nước và lòng sông của sông Hồng ở hình 3 và hình 4 để thấy được sự thay đổi lên xuống của nước sông theo mùa.  - GV nhận xét.  - GV chốt kiến thức: Vùng Đồng bằng Bắc Bộ có nhiều sông ngòi. Sông Hồng và sông Thái Bình là hai con sông lớn, bồi đắp nên đồng bằng Bắc Bộ. Sông có nhiều phù sa, nước lên xuống theo mùa.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về đất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục đất SGK/ T33 và nêu đặc điểm đất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Phần lớn diện tích của đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ, ven biển có đất mặn, đất phèn, ...  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK/T33 và nêu đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Đồng bằng Bắc Bộ là nơi có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với mùa đông lạnh, mùa hạ thường chịu ảnh hưởng của bão. | - HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu.    - HS thảo luận nhóm. Cùng đọc thông tin và trả lời các câu hỏi.    - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét.    - HS lắng nghe.    - HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin SGk/ T33  - HS trình bày câu trả lời.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, sổ sung.  - HS đọc thông tin SGk/ T33  - HS đại diện các cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS các cặp khác lắng nghe, nhận xét, sổ sung. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 5: Lựa chọn đặc điểm địa hình hoặc sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ hoàn thành sơ đồ theo gợi ý SGK/ T 34  (Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK / T34  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện  nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng:** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1 SGK / T34.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện  nhiệm vụ sau:  + Dựa vào đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo em người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Viết: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa trên một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Biết thể hiện sự trân trọng những sáng tạo của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV và HS khởi động bằng trò chơi hoặc bài hát.  - GV giới thiệu bài. | - HS khởi động. |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  ***Bài 1:*** *Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu*  - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS làm việc nhóm và thực hiện theo yêu cầu.  ***Bài 2:*** *Nếu viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc nghe, em thích viết cách nào?*  - GV yêu cầu HS đọc 3 cách viết đoạn văn tưởng tượng được nêu trong sách.  - GV mời 2-3 cặp chia sẻ về cách viết đoạn văn tưởng tượng mà em thích, nêu lí do tại sao em thích cách viết đó.  - Cả lớp nhận xét, bổ sung.  ***Bài 3:*** *Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.*  - GV yêu cầu HS nhắc lại những cách viết đoạn văn tưởng tượng được gợi ý ở BT 2.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, đưa ra những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn tưởng tượng về một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe  - GV quan sát, hỗ trợ HS. | - HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - HS đọc  - HS chia sẻ  - HS nhắc lại.  - HS thảo luận nhóm. |
|  |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu HS: Kể cho người thân nghe một câu chuyện tưởng tượng về loài vật và chia sẻ những chi tiết mà em thích trong câu chuyện đó.  - Dặn HS ôn Bài 17 và đọc trước Bài 18. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO**

**Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Đồng cỏ nở hoa***.

- Biết đọc lời của người dẫn chuyện, lời nói của các nhân vật (Bống, ông hoạ sĩ) trong câu chuyện với giọng điệu phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, suy nghĩ, …

- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Đam mê hội hoạ sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, các bạn nhỏ hãy biết theo đuổi đam mê của mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - GV cho HS xem video về hoạ sĩ “Tô Ngọc Vân” để khởi động bài học.  ? Đố các em người hoạ sĩ vừa xem có tên là gì?  ? Em có thể nói đôi nét về hoạ sĩ Tô Ngọc Vân?  - Để trở thành người hoạ sĩ nổi tiếng không những chỉ có năng khiếu mà còn phải có niềm đam mê với hội hoạ. Vẽ tranh sẽ giúp các em phát triển trí tưởng tượng của mình và đem lại niềm vui cho bản thân, cho mọi người xung quanh. Niềm đam mê hội hoạ của bạn Bống như thế nào thì cô và các em sẽ cùng tìm hiểu thông qua bài đọc *Đồng cỏ nở hoa* nhé! | - HS xem video.  + Đó là hoạ sĩ Tô Ngọc Vân.  + Ông là một nghệ sĩ tài năng, không những nổi tiếng ở VN mà còn ở thế giới, quê ông ở Hưng Yên…  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết quan trọng hoặc những câu nói, từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: Từ đầu …. đến các chàng công tử.  + Đoạn 2: tiếp theo …. đến con mắt lá răm.  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *xấp tranh, tặc lưỡi, trầm trồ, chóp nhọn,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Mẹ Phít nó/ cũng chẳng lẫn được với ai,/ cái mặt tròn như cái đồng xu/ với hai con mắt lá răm.//*  *+ Ông hoạ sĩ/ xem cả xấp tranh vẽ con chó,/ con mèo,/ cây cau./ chân dung bố và mẹ Bống/ thì tặc lưỡi trầm trồ:/ “Chà chà!/ Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”//*  *+ Đó là tí của nó ạ.// Không có tí,/ gà con bú mẹ sao được ạ.//*  *-* GV mời HS luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 HS trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện hành động, suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật như: *có tài hội hoạ, tặc lưỡi, trầm trồ, Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!, Không có tí, gà con bú mẹ sao được ạ.*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi HS đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  - HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  ***+ Mắt lá răm***: mắt một mí nhưng tròng to, đuôi mắt dài và sắc trông như đuôi của lá rau răm.  ***+ Xấp tranh***: nhiều bức tranh cùng loại, xếp chồng lên nhau một cách ngay ngắn.  ***+ Giờ hồn***: có ý nói phải coi chừng, mang tính đe doạ.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - **Câu 1:** Tài năng của Bống được giới thiệu như thế nào ở đoạn mở đầu?  - **Câu 2:** Điều đáng chú ý trong bức tranh Bống vẽ là gì?  - **Câu 3:** Em hiểu thế nào về nhận xét của ông hoạ sĩ Phan đối với tranh Bống vẽ: *“Chà chà! Vẽ như đồng cỏ đến kì nở hoa!”?* Chọn câu trả lười cho trước hoặc nêu ý kiến của em?  - **Câu 4:** Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bống có trí tưởng tượng rất phong phú?  - **Câu 5:** Em có ấn tượng với nhân vật nào trong các bức vẽ của Bống? Vì sao?  - GV giải thích thêm: *Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng mỗi người có một đam mê riêng. Niềm đam mê ấy sẽ giúp chúng ta có nhiều niềm vui và làm được nhiều việc có ích cho xã hội.*  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Đam mê hội hoạ sẽ đem đến niềm vui cho các bạn nhỏ.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Bống là một cô bé có tài hội hoạ. Bống rất mê vẽ. Bống vẽ rất tự nhiên như người ta thở, như người ta nhìn, như người ta nghe. Bống vẽ được cả các nàng tiên, các cô công chúa, các chàng công tử.  - Bống vẽ rất giống. Con mèo Kết ra con mèo Kết. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bố Lít nó ra bố Lít. Mẹ Phít nó cũng chẳng lẫn được với ai, cái mặt tròn như đồng xu với hai con mắt lá răm.  - HS trả lời tự do theo ý kiến của mình:  VD: Đây là câu ông hoạ sĩ vừa khen Bống vẽ đẹp, vừa dự đona bống là một tài năng trong tương lai...  - Đó là tí của nó a. Không có tí gà bú mẹ sao được?...  - HS trả lời tự do theo ý kiến của mình:  VD: ấn tượng với mẹ Phít vì mẹ có khuôn mặt tròn như cái đồng xu hoặc ấn tượng với chú chuột nhắt vì trông chú rất ngộ nghĩnh...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số HS đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ở cột A.    - Mời HS làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với từ ở cột A, bài tập 1.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Sáng tạo: tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần.  - Sáng chế: nghĩ và chế tạo ra cái trước đó chưa từng có.  - Sáng tác: làm ra tác phẩm văn học, nghệ thuật.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - VD: Bống vẽ rất sáng tạo.  Ê-đi-xơn đã sáng chế ra đèn sợi đốt, máy chiếu phim.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để HS thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc từng đoạn. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

TOÁN

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**Sinh hoạt theo chủ đề: MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ được sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân.

- Hiểu được giá trị của việc sắp xếp các công việc một cách khoa học, hợp lí.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết sắp xếp các công việc trong ngày của bản thân một cách khoa học, hợp lí.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết vẽ sơ đồ tư duy, kể về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân thông qua sơ đồ tư duy đã làm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày sơ đồ tư duy khoa học, sinh động. Biết sắp xếp các công việc trong ngày của bản thân một cách khoa học, hợp lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, chia sẻ cùng các bạn trong lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe ý kiến bạn chia sẻ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia làm việc trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | |
| - Kể cho HS nghe câu chuyện “ Một ngày của Pê - chi - a”  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện vừa kể.  + Trước khi đi làm mẹ giao cho Pê - chi - a làm việc gì?  + Vì sao Pê - chi - a không hoàn thành được công việc mẹ giao?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS chú ý lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá hoạt động trong một ngày của em (Làm việc cả lớp)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân vào giấy A4.  - GV hướng dẫn cụ thể:  + Viết tên, dán ảnh hoặc vẽ tranh về bản thân em vào ô chính giữa sơ đồ.  + Xác định các nhánh lớn là các buổi trong ngày ( sáng, trưa, chiều, tối)  + Xác định tên các hoạt độngem sẽ thực hiện trong ngày và viết vào các nhánh nhỏ của sơ đồ tư duy, có thể thêm hình minh họa.  + Trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động.  - GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ, cách vẽ sơ đồ.  - HS vẽ sơ đồ tư duy về các hoạt động công việc trong ngày của bản thân vào giấy A4. |
| **3. Luyện tập.** | | |
| **\* Hoạt động 2: Kể về một ngày của em (Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV tổ chức cho học sinh sử dụng sơ đồ tư duy đã làm để kể các hoạt động công việc trong ngày của mình.  - Mời một số HS chia sẻ cụ thể về kinh nghiệm để thực hiện công việc một ngày một cách khoa học.  - Cả lớp bình chọn sơ đồ tư duy khoa học, sinh động và hấp dẫn nhất.  - GV nhận xét, biểu dương. | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Các bạn lắng nghe và bình chọn | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 6, cùng nhau nghiên cứu và chọn sơ đồ tư duy khoa học nhất.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể để HS học tập và treo ở góc lớp)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và ra sơ đồ tư duy khoa học nhất.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

Thứ Năm ngày 14 tháng 11 năm 2024

**TOÁN Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố, nhận biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi – mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.

- Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Bác Hồ sinh năm 1890, năm đó thuộc thế kỉ nào?  + Câu 2: Em sinh năm 2014? Năm đó thuộc thế kỉ nào?  + Câu 3: Thế kỉ XX bắt đầu từ năm bao nhiêu?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Thế kỉ XIX  + Thế kỉ XXI  + Năm 1901 |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố, nhân biết các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn; các đơn vị đo diện tích: mi - li - mét vuông, đề - xi – mét vuông, mét vuông; các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ.  - Củng cố thực hiện phép đổi, phép tính cộng, trừ, nhân và chia đối với đơn vị đo khối lượng, diện tích, thời gian.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm bảng con:  a. 8 m2 = ? dm2 800 dm2 = ? m2  b. 2 dm2 = ? cm2  200 cm2 = ? dm2  c. 3 cm2 = ? mm2  300 mm2 = ? cm2  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào vở.  a. 7 yến 3 kg = ? kg 2 yến 5 kg = ? kg  b. 4 tạ 15 kg = ? kg 3 tạ 3 yến = ? yến  c. 5 tấn = ? yến 1 tấn 89 kg = ? kg  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV mở rộng:  9378 kg = ? tấn ? tạ ? yến ? kg.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Số? (Làm việc nhóm 4 hoặc 5)  - GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - GV cho HS quan sát hình vẽ và đặt câu hỏi:  + Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành mấy phần?  + Mỗi phần có dạng hình gì?  - GV chia nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV gọi HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - Cả lớp làm bài vào vở, 1HS làm bảng phụ  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5. Chọn số đo cân nặng thích hợp với mỗi đồ vật (Thi ai nhanh ai đúng.)  - GV cho HS nêu tên các đồ vật và các số đo khối lượng có trong bài  - GV nhắc HS: Dựa vào hiểu biết và ước lượng cân nặng cho phù hợp.  - GV chia 2 đội chơi  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Gv hỏi thêm: Tại sao người ta không đóng gói bao gạo 50 tạ? | - HS lần lượt làm bảng con  a. 8 m2 = 800 dm2 800 dm2 = 8 m2  b. 2 dm2 = 200 cm2  200 cm2 = 2 dm2  c. 3 cm2 = 300 mm2  300 mm2 = 3 cm2  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS làm việc theo yêu cầu  a. 7 yến 3 kg = 73 kg 2 yến 5 kg = 25 kg  b. 4 tạ 15 kg = 415 kg 3 tạ 3 yến = 330 yến  c. 5 tấn = 500 yến 1 tấn 89 kg = 1089 kg  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Trả lời:  9378 kg = 9 tấn 3 tạ 7 yến 8 kg.  - HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - Trả lời:  + Thửa ruộng nhà chú Năm được chia thành 4 phần.  + Mỗi phần có hình chữ nhật  - Các nhóm làm việc theo phân công.  Bài giải  a. Diện tích mỗi phần của thửa ruộng là:  4000 : 4 = 1000 (m2)  b. Cứ mỗi 1000 m2, chú Năm thu được khoảng 7 tạ thóc, vậy chú Năm thu được tất cả số tạ thóc là:  4000 x 7 = 28 000 (tạ thóc)  Đáp số: a. 1000 m2  b. 28 000 tạ thóc  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề bài và nêu những dữ kiện và yêu cầu của đề bài.  - HS làm bài vào vở, 1 Hs làm bảng phụ  Bài giải  Đổi: 2 phút 30 giây = 150 giây  Thời gian Nam chạy hết hai vòng như thế là:  150 x 2 = 300 (giây)  Đáp số: 300 giây  - HS nhận xét  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nêu:  + Tàu thủy, xe lu, bao gạo, gói bột ngọt.  + 50 tạ, 500 gam, 5000 tấn, 5 yến.  - 2 đội tham gia chơi  Kết quả:  + Tàu thủy: 5000 tấn  + Xe lu: 50 tạ  + Bao gạo: 5 yến  + Gói bột ngọt: 500 gam  - HS nhận xét 2 đội chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + Để dễ vận chuyển. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức vận dụng qua trò chơi Đố bạn sau bài học để học sinh củng cố thực hiện phép đổi đơn vị đo khối lượng và đơn vị đo diện tích, thời gian.  - Ví dụ: HS 1: 6 m2= ? dm2, sau đó đố 1 HS khác bất kì, HS 2 trả lời đúng sẽ được quyền đố HS khác. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO**

**Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)**

**TIẾT 3: VIẾT**

**TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết tìm ý cho đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh và những điểm tương đồng giữa mọi người. Có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ niềm vui sáng tạo với người thân và những người xung quanh. Trân trọng những sản phẩm được tạo ra từ hoạt động sáng tạo của bản thân và bạn bè.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | | |
| ? Nêu những cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe?  ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn các em còn có những cách nào khác?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | | - Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng như: bổ sung chi tiết lời kể, tả,…, bổ sung lời thoại của nhân vật, thay hoặc viết tiếp đoạn kết.  - Chọn một cách mở đầu khác. Phát triển một vài chi tiết quan trọng.  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở |
| **2. Khám phá.** | | |
| **Bài tập 1:**  - GV mời 1 HS đọc lại đề bài.  - GV hướng dẫn HS: Các em đã đọc bài Tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng. Bây giờ, các em hãy đọc phần chuẩn bị trong Sgk và thực hiện yêu cầu:  + Lựa chọn câu chuyện yêu thích.  + Lựa chọn một phương án viết đoạn văn tưởng tượng.  VD: Sự tích cây vú sữa.  - GV đưa nội dung chuẩn bị lên màn hình (PP), hướng dẫn HS trao đổi nhóm:  + Lựa chọn câu chuyện yêu thích và một phương án viết đoạn văn tưởng tượng.  ***Phương án 1:*** *Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện.*  ***Phương án 2:*** *Viết tiếp đoạn kết.*  ***Phương án khác:*** *(Theo lựa chọn của em).*  + Cả nhóm góp ý.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS.    - GV mời cả lớp làm việc chung  ? Với phương án 1 nhóm bạn chọn cách gì để viết đoạn văn tưởng tượng?  ? Phương án 2 viết tiếp đoạn kết cho câu chuyện thể hiện qua các cách như thế nào?  ? Ngoài các phương án trên còn nhóm nào có phương án khác không?  - Mời cả lớp nhận xét nhận xét.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung:  *Qua bài tập 1 các em đã biết lựa chọn câu chuyện để viết, biết lựa chọn phương án viết đoạn văn tưởng tượng. Vậy muốn viết đoạn văn tưởng tượng ta cần những ý như thế nào ta cùng sang bài tập 2: Tìm ý.*  **Bài tập 2: Tìm ý**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài  - GV đưa phần gợi ý trong sgk lên màn hình (PP) và hướng dẫn HS dựa vào kết quả của phần Chuẩn bị, thực hiện tìm hiểu:  + Viết đoạn văn theo mấy phần?  + Nội dung của từng phần cần những nội dung gì?  + Các nội dung đó được thể hiện qua các ý như thế nào?  + Để đoạn văn hay và hấp dẫn hơn thì cần lưu ý gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, chia sẻ. HS khác nhận xét, bổ sung hoặc chỉnh sửa câu trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét chung.  ***Chuyển ý:*** *Với dàn ý viết đoạn văn tưởng tượng vừa tìm được thì các em còn có những cách nào khác nữa để đoạn văn hay hơn, hấp dẫn hơn, chúng ta cùng góp ý ở bài tập 3.*  **Bài tập 3: Chỉnh sửa.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc dàn ý và thảo luận trong nhóm 4, thực hiện yêu cầu bài để chỉnh sửa dàn ý của các bạn.  - Mời đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận  ? Nêu những điều tưởng tượng dựa trên câu chuyện đã chọn?  ? Nội dung tưởng tượng đã thể hiện được sự sáng tạo chưa?  ? Để đoạn văn được hay và hấp dẫn hơn ta còn những cách nào khác không?  - GV mời HS có kết quả tìm ý tốt để đọc trước lớp.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận  - GV KL: *Có nhiều cách viết đoạn văn tưởng tượng nhưng cần lưu ý nên tìm ý tạo được sự sáng tạo, bất ngờ, thú vị hoặc có phần mở đầu hoặc kết thúc mới mẻ, hấp dẫn để đoạn văn hay hơn.* | - HS đọc thầm và nêu yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS lắng nghe hướng dẫn để thực hiện  - HS quan sát, lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm 4 thực hiện yêu cầu của bài  - Đại diện nhóm trả lời.  VD: Sự tích cây vú sữa.  **Phương án 1:** *Bổ sung lời kể, tả cho câu chuyện. (2 cách)*  *Cách 1:* Tả cụ thể tâm trạng nhớ mẹ của cậu bé và hành trình tìm mẹ vô cùng gian nan, cuối cùng cậu đã tìm được mẹ.  *Cách 2:* Kể về sự thay đổi của cậu bé khi nhận ra lỗi lầm của mình: chăm chỉ làm lụng, tự giác làm theo lời mẹ khuyên bảo trước đây,…  ***Phương án 2:*** *Viết tiếp đoạn kết. (2 cách)*  *Cách 1:* Mẹ cậu trở về sau nhiều ngày đi tìm con, hai mẹ con được gặp nhau trong hạnh phúc.  *Cách 2:* Các sự việc trong câu chuyện chỉ là do cậu bé ngủ mơ. Nêu cảm nghĩ của cậu khi nhớ lại giấc mơ đáng sợ đó.  - Chọn cách phát triển một vài chi tiết quan trọng....  - Thể hiện qua cách viết đoạn kết dựa theo thực tế mạch câu chuyện hoặc đưa câu chuyện thành câu chuyện tưởng tượng, không có thực.  - ***Phương án khác:*** *(Theo lựa chọn của em).*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, nhận xét  - HS đọc và nêu yêu cầu bài 2. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm cá nhân.  - HS chia sẻ bài làm.  - HS nhận xét dàn ý của bạn.  - HS lắng nghe  - HS đọc và nêu yêu cầu bài 3.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu  - Một số HS đại diện trình bày trước lớp. HS khác nhận xét.  - 1-2 HS có dàn ý tốt đọc to trước lớp  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe  - HS đọc lại kết luận. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| ? Bài học hôm nay giúp em biết thêm điều gì?  ? Nêu cảm nhận về tiết học này?  - GV hướng dẫn HS về nhà viết lại dàn ý cho đoạn văn dựa vào phần tìm ý đã lập.  - GV nhận xét giờ học. | - 1 vài HS nêu  - HS nêu cảm nhận về tiết học.  - HS lắng nghe để vận dụng, trải nghiệm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

Thứ sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 1: NIỀM VUI SÁNG TẠO**

**Bài 18: ĐỒNG CỎ NỞ HOA (4 tiết)**

**TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE**

**Bài: CHÚNG EM SÁNG TẠO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giới thiệu về một sản phẩm mà em tự tay làm ra

- Phát triển năng lực ngôn ngữ, khéo léo khi làm các sản phẩm.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, khéo léo khi làm các sản phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Chiếc đèn ông sao” để khởi động bài học.  ? Đố các em bài hát nói về cái gì?  ? Chiếc đèn ông sao gồm mấy cánh?  ? Để làm chiếc đèn ông sao theo em, ta cần những đồ dùng, vật liệu gì?  ? Ngoài chiếc đèn ông sao các em có làm các loại đồ chơi nào khác không?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  *Ngoài chiếc đèn ông sao thì các em còn rất nhiều đồ chơi tự làm như máy bay giấy, diều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa,… Bài học hôm nay chúng ta cùng nhau giới thiệu tên gọi, hình dáng chất liệu của các sản phẩm mà các em đã chuẩn bị.* | - HS tham gia hát  - Chiếc đèn ông sao.  - Năm cánh.  - HS: Em thấy để làm chiếc đèn ông sao em cần có giấy bóng kính, đèn (nến), các thanh tre được vót nhẵn, keo dán, kéo, ….  - HS: Ngoài chiếc đèn lồng em còn tự làm máy bay bằng giấy, diều giấy, chong chóng, đồng hồ, lọ hoa, con ếch, con hạc, …. để chơi.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.** | | |
| **1. Chuẩn bị:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS  - GV quan sát, kiểm tra, khen ngợi  - GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân, đọc kĩ một số gợi ý trong Sgk về cách lựa chọn sản phẩm, về cách giới thiệu sản phẩm và cách sử dụng phương tiện khi nói.  (GV đưa gợi ý lên màn hình PP)  - Mời HS chia sẻ  ? Em đã mang đến lớp sản phẩm gì?  ? Hãy giới thiệu về sản phẩm của mình?  ? Em đã tự làm sản phẩm này như thế nào?  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung, chia sẻ tiếp  - GV nhận xét, tuyên dương  **2. Nói:**  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4:  ? Theo em, để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về những đặc điểm nào?  ? Khi giới thiệu về sản phẩm của mình em cần lưu ý gì?  - GV hướng dẫn cách giới thiệu về các sản phẩm: (Diều, máy bay giấy, đèn ông sao). Kết hợp hình ảnh để giới thiệu.  - GV yêu cầu HS chuẩn bị cá nhân để giới thiệu sản phẩm của mình - sau đó thảo luận nhóm 4.  + Mời một HS lên trước lớp để làm ví dụ.  + HD HS đó tự giới thiệu sản phẩm: về những điểm nổi bật của sản phẩm (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,…)  - VD: Mời một HS giới thiệu về chiếc máy bay giấy.  - GV mời một số HS khác phát biểu và nhận xét cách trình bày của bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS chuẩn bị sẵn các sản phẩm do tự tay làm ra.  - HS thực hiện theo yêu cầu  - HS chia sẻ về sản phẩm mình đã chuẩn bị  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS đọc lại yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ trước lớp  - HS: Để giới thiệu sản phẩm của mình em sẽ giới thiệu về tên sản phẩm, màu sắc, chất liệu, các bước làm sản phẩm và cả cách chơi của món đồ chơi đó.  - Em cần chú ý sử dụng các tính từ, hình ảnh so sánh để làm nổi bật đặc điểm của sản phẩm đó.  - HS quan sát và lắng nghe cách thực hiện.  - HS làm cá nhân và trao đổi nhóm 4.  + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu sản phẩm của mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật (tên gọi, hình dáng, chất liệu, màu sắc, cách làm,…)  - HS giới thiệu sản phẩm:  + Đây là sản phẩm của tớ: Chiếc máy bay được gấp bằng giấy thủ công, gấp theo các bước sau:   1. Gấp tờ giấy làm bốn để tạo nếp, sau đó mở ra. 2. Đặt tờ giấy hình chữ nhật nằm ngang, gấp cạnh giấy từ trái sang phải. 3. Tiếp tục gấp 2 góc giấy vào trong. 4. Sau đó gấp cạnh chiều dài của tờ giấy sang phải. 5. Gấp tạo nếp cho góc giấy. 6. Tiếp tục gấp góc giấy vào bên trong, giữa hai lớp giấy. 7. Gấp cạnh giấy sang phải nữa nhé. 8. Gấp từ trên xuống dưới phần hai cạnh giấy (mặt trước và sau) 9. Cuối cùng, gấp 2 cạnh giấy (mặt trước và sau) lên 1 góc 90 độ.   - HS nhận xét bạn  + Tác phong, cách nói, cử chỉ, điệu bộ, chất liệu sản phẩm, giọng điệu, quy trình gấp sản phẩm, cách sử dụng từ ngữ…)  - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy sản phẩm của mình và trình bày trong nhóm, trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Trao đổi, góp ý**  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau:  + Trao đổi, góp ý về nội dung, cách nói, cử chỉ, điệu bộ,… khi nói  + Nhanh tay ghi lại những góp ý của bạn và cách làm của bạn  + Nói điều em mong muốn ở bạn.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu.  - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người sáng tạo nhất?”.  + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một sản phẩm tự làm mà em tâm đắc nhất trong tiết học hôm nay. (giới thiệu những nét nổi bật của sản phẩm đó)  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, trao thưởng.  - GV hướng dẫn HS về nhà thực hiện các yêu cầu trong Sgk/84:  + Chia sẻ với người thân về sản phẩm em đã giới thiệu ở hoạt động Nói và nghe.  + Tìm hiểu và đọc sách, truyện về các phát minh khoa học.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, sáng tạo, hấp dẫn, sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,…  - HS lắng nghe để thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

Bài 21: LUYỆN TẬP CHUNG (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.

- Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu bài tập, phiếu bài tập cho bài tập 4.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5p)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học.  + Câu 2: 900 dm2 = .......m2  + Câu 3: 6 tấn = ........kg  + Câu 4: 3 tạ 6kg =........kg  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  m2  dm2 cm2  mm2  900dm2 = 9 m2  6 tấn = 6000kg  3 tạ 6kg = 306kg  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30p)**  - Mục tiêu:  + Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.  + Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  5 thế kỉ = ? năm 500 năm = ? thế kỉ  5 phút = ? giây 300 giây = ? phút  - Tổ chức cho học sinh đổi chéo bài nhận xét.  - Gọi 2 HS lần lượt nêu kết quả, GV ghi kết quả lên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Chọn số đo phù hợp với cân nặng của mỗi con vật trong thực tế.(Làm việc cá nhân)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Tính diện tích của bảng mạch máy tính có kích thước như hình vẽ dưới đây ( Làm bài nhóm đôi)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Gọi 1 HS làm bài trên bản  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Chọn số đo diện tích phù hợp với mỗi bề mặt trong thực tế (Làm việc nhóm đôi)  - Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm đôi vào phiếu bài tập bằng cách nối số đo diện tích với hình phù hợp.  - GV mời các nhóm trình bày  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5. (Làm việc cá nhân)  GV giới thiệu sơ lược về James Watt: là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp.  - Yêu cầu HS nêu dữ kiện bài toán.  -Gọi HS trả lời câu hỏi của bài.  GV có thể yêu cầu học sinh nêu cách tính.  GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở.  - 2 HS đổi chéo bài nhận xét lẫn nhau.  -Nêu kết quả:  5 thế kỉ = 500 năm 500 năm = 5thế kỉ  5 phút = 300 giây 300 giây = 5 phút  -HS đọc đề, quan sát hình và nêu nhanh kết quả:  Con ngỗng nặng: 1 yến  Con lợn nặng: 1 tạ  Con chim sẻ nặng: 30g  Con cá mập nặng: 2 tấn  -Nhận xét  -Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ , thảo luận nhóm đôi để giải bài toán.  - Đại diện các nhóm trình bày bài cách giải.  - Các nhóm khác nhận xét.  - 1 HS lên bảng giải.  Bài giải  Diện tích của 2 phần khuyết trên bảng mạch là:  (1 x 1) x 2 = 2 (cm2)  Diện tích của bảng mạch máy tính đó là:  (10 x 5) – 2 = 48 (cm2)  Đâp số: 48 cm2  -Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ ở SGK.  - Thảo luận nhóm đôi nối số đo diện tích phù hợp với mỗi hình  - Các nhóm trình bày bài làm:  Sân bóng 7140 m2  Bức tranh: 12 dm2  Con chíp máy tính: 1137 mm2  - HS nhận xét, sửa chữa, bổ sung  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài ở SGK/ 75  - HS nêu dữ kiện bài toán  - 1 HS trả lời:  Kỉ niệm 500 thiết kế kiểu động cơ hơi nước này sẽ vào năm 2282. Năm đó thuộc thế kỉ thứ XXIII.  - HS nêu cách tính (1782 + 500)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm. (5p)** | |
| Trò chơi: Ai đoán đúng nhất:  Yêu cầu HS dự đoán diện tich của mặt bảng, mặt bàn em đang ngồi học và diện tích phòng học.  Bạn nào đoán nhanh, số lần chính xác nhiều hơn thì bạn đó thắng.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Dặn HS về nhà ôn lại bài và xem trước bài: Phép cộng các số có nhiều chữ số. | - HS dự đoán theo yêu cầu.  - Nhận xét  - HS lắng nghe |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

KHOA HỌC

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 9: SỰ LAN TRUYỀN ÂM THANH (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.

- Phân biệt được độ to của âm thanh khi lại gần nguồn âm hoặc ra xa nguồn âm

- Giải thích được một số hiện tượng liên quan đến âm thanh, sự lan truyền âm thanh.

- Liên hệ thực tế trong cuộc sống về ứng dụng sự lan truyền của âm thanh

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua thực hành trải nghiệm , biết được âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn và chất lỏng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được sự lan truyền của âm thanh vào một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tập thể, với cộng đồng

**\*** Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nghe âm thanh đoán nguồn âm ”  - GV sử dụng một số âm thanh để HS cùng chơi.  + Tiếng trống  + Tiếng kèn  + Tiếng còi tàu  \* GV : Âm thanh lan truyền qua không khí .Âm thanh có truyền qua được chất rắn , chất lỏng hay không? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ . | - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi:  + trống.  + kèn  + tàu chạy  +  HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **Hoạt động 4 : ( nhóm đôi) Tìm hiểu âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng**.  **-** Mục tiêu:  + Nêu được dẫn chứng về âm thanh có thể truyền qua chất rắn và chất lỏng.  + Nêu được vai trò của âm thanh trong sinh hoạt, giao thông, công nghiệp.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Thí nghiệm 1: Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh  qua chất rắn**  - Gv nêu cách làm thí nghiệm :  +Ở 1 đầu bàn, 1 bạn gõ nhẹ tay vào mặt bàn.  +Ở đầu bàn còn lại, 1 em áp tai vào mặt bàn để nghe và bịt tai còn lại. (Sau đó 2 bạn đổi vị trí cho nhau). Em có nghe được âm thanh không?  -Gọi 2 Hs thực hiện cho cả lớp quan sát  - Cho cả lớp thực hành theo nhóm đôi thời gian khoảng 2 phút  -Yêu cầu một số nhóm chia sẻ trước lớp  -Gv khen nhóm thực hiên tốt  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  ***\*Âm thanh truyền qua được chất rắn***  **Thí nghiệm 2: Tìm hiểu sự lan truyền âm thanh  qua chất lỏng**  -Chuẩn bị : Mỗi bàn 1 cốc nước, 2 thanh sắt nhỏ.  - Gv nêu mô tả  thí nghiệm ở hình 5 sgk tr 39 :  +Một bạn cầm hai thanh sắt nhúng vào cốc nước rồi gõ nhẹ hai thanh sắt vào nhau.  +Em áp 1 tai vào mặt bàn (tai kia bịt lại ) Em có nghe được âm thanh của 2 thanh sắt không không?  -Gọi 2 Hs thực hiện cho cả lớp quan sát  - Cho cả lớp thực hành theo nhóm đôi thời gian khoảng 2 phút  -Yêu cầu một số nhóm chia sẻ trước lớp  -Gv khen nhóm thực hiên tốt  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận:  **\*Âm thanh truyền qua được chất lỏng**  - Từ kết quả  hai thí nghiệm trên , em có nhận xét  gì ? | -1 em nhắc lại    - 2 Hs xung phong / thực hiện  - Thực hành nhóm 2, nêu nhận xét   -Đại diện các nhóm lên trình bày.  -Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -1 em nhắc lại cách làm thí nghiệm  - 2 Hs  thực hiện  - Thực hành nhóm 2, nêu nhận xét   -Đại diện các nhóm lên trình bày.  -Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  -.Âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn và chất lỏng |
| **Hoạt động 5 : ( nhóm 4)Tìm hiểu về độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm**  - Mục tiêu:  + So sánh được độ to của âm thanh khi lại gần hoặc ra xa nguồn âm  + Tìm được ví dụ cụ thể trong thực tế về vai trò của âm thanh đối với đời sống.  - Cách tiến hành: | |
| -Gv nêu : Âm thanh khi lan truyền ra xa nguồn âm thì độ to thay đổi thế nào?  -Cho Hs đọc 3 câu hỏi :  +Khi đứng gần ti vi hay đứng xa ti vi thì chúng ta nghe thấy âm thanh to hơn?  +Người đứng ở bên đường  nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe thay đổi như thế nào khi xe chạy lại gần và chạy ra xa dần?  +Khi ra xa nguồn âm thì âm thanh nghe to hơn hay nhỏ hơn(độ to của âm thanh tăng lên hay giảm đi)?  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  -Gv kết luận : **Âm thanh khi lan truyền càng ra xa nguồn âm thì càng yếu đi**  - Cho Hs đọc mục “Em có biết và mục chìa khóa Tr 39  -Nêu các ví dụ về âm thanh khi lan truyền ra xa thì yếu đi. | -Hs NK nêu dự đoán  - 1 Hs đọc trong sgk  -Hs làm việc nhóm 4  Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.    Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  -Vài Hs nhắc lại    -Cả lớp đọc  -Hs Nk nêu : Đứng gần trống trường thì nghe to hơn, đứng ở xa trống nghe nhỏ hơn; khi xe ô tô ở xa thì tiếng ồn nhỏ hơn,... |
| **Hoạt động 6: ( nhóm đôi) Luyện tập về âm thanh lan truyền qua chất khí, chất rắn và chất lỏng** | |
| -Gv cho Hs xem video làm điện thoại dây  -Gv hướng dẫn và làm mẫu  -Tổ chức cho Hs thực hành làm điện thoại dây  -Gv đến từng bàn quan sát, hướng dẫn Hs trang trí cho điện thoại thêm đẹp  -Gv nêu vấn đề : Theo em điện thoại như thế nào là tốt?  +Tổ chức cho Hs chơi thử điện thoại đã thiết kế.  -Theo các em, điện thoại của nhóm nào tốt hơn?  +Gv khen các nhóm đã thiết kế được điện thoại tốt  -Khi dùng điện thoại ống như trên, âm thanh đã truyền qua những vật nào ? môi trường nào ?  \*Gv chốt : Âm thanh lan truyền qua các môi trường nào ? | -Hs quan sát, nêu cách làm  -Hs quan sát   -Hs tiến hành làm điện thoại dây theo nhóm đôi, nhóm nào xong trước giơ tay.  -Hs nêu: Điện thoại ở khoảng cách xa mà vẫn nghe được rõ thông tin là điện thoại tốt  -Một vài nhóm thực hiện  -Hs nêu đánh giá    -HsNK : ...môi trường không khí và chất rắn.  - 2 Hs nêu |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nhắc học sinh đi lại nhẹ nhàng cười nói vừa phải, sử dụng âm thanh  hợp lí  không làm ồn ảnh hưởng đến người khác  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**SỬ – ĐỊA**

**Bài 6: THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một trong những đặc điểm thiên nhiên của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát tranh ảnh nêu được đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất, khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm tranh ảnh về đặc điểm địa hình, sông ngòi, đất, khí hậu của Đồng bằng Bắc Bộ

     - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong các hoạt động thảo luận.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và máy tính, tivi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức của học sinh đã được học tiết trước với kiến thức mới trong bài.  + Tạo hứng thú và gợi được những hiểu biết cho học sinh về nét đặc trưng của thiên nhiên vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giáo viên cho HS tìm hiểu trò chơi: Ô CỬA BÍ MẬT  - GV nêu luật chơi và đưa ra ba câu hỏi trong trò chơi:  + Em hãy cho biết ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  + Theo em, vùng Đồng bằng Bắc Bộ có dạng giống hình nào?  + Hãy kể tên con sông lớn của vùng Đồng bằng Bắc Bộ mà em biết?  - GV nhận xét, biểu dương HS dẫn vào bài mới: **THIÊN NHIÊN VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ (T3)** | - HS nghe GV phổ biến trò chơi và suy nghĩ trả lời các câu hỏi.  + Ranh giới của vùng Đồng bằng Bắc Bộ: giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Duyên hải miền Trung và vịnh Bắc Bộ.  + Có hình dạng tam giác.  + Sông Hồng, Sông Thái Bình, Sông Kinh Thầy, ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu về đất của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  **-** GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục đất SGK/ T33 và nêu đặc điểm đất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Phần lớn diện tích của đồng bằng có đất phù sa khá màu mỡ, ven biển có đất mặn, đất phèn, ...  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin SGK/T33 và nêu đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ?  - GV nhận xét và chốt kiến thức: Đồng bằng Bắc Bộ là nơi có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với mùa đông lạnh, mùa hạ thường chịu ảnh hưởng của bão. | - HS quan sát tranh ảnh SGk và tivi nghe GV nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - HS đại diện trình bày trước lớp.  - HS còn lại lắng nghe, rút ra nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thông tin SGk/ T33  - HS trình bày câu trả lời.  - HS khác lắng nghe, nhận xét, sổ sung.  - HS đọc thông tin SGk/ T33  - HS đại diện các cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS các cặp khác lắng nghe, nhận xét, sổ sung. |
| **3. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 5: Lựa chọn đặc điểm địa hình hoặc sông ngòi của vùng Đồng bằng Bắc Bộ hoàn thành sơ đồ theo gợi ý SGK/ T 34  (Sinh hoạt nhóm 6)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 2 SGK / T34  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện  nhiệm vụ.  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm lên chỉ trực tiếp trên bản đồ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng:** | |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1 SGK / T34.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận và thực hiện  nhiệm vụ sau:  + Dựa vào đặc điểm khí hậu của vùng Đồng bằng Bắc Bộ theo em người dân nơi đây trồng những loại rau gì vào mùa đông?  - GV mời đại diện các nhóm lên bảng lớp chỉ trực tiếp.  - GV nhận xét và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **5. Củng cố, dặn dò:**  - GV hệ thống lại nội dung kiến thức bài dạy.  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết sau. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 3: LÀM VIỆC KHOA HỌC**

**SHL: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA LỚP EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.

- Xác định được các nhiệm vụ của bản thân để chuẩn bị thực hiện.

**2. Năng lực Chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần một cách khoa học, hợp lí, sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về **l**ập kế hoạch hoạt động của lớp mình theo tuần.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mời học sinh quan sát một số hình ảnh (video) về các hoạt động của lớp trong tuần vừa qua.  - Mời học sinh nhận xét về các hoạt động của lớp đã làm được trong tuần vừa qua  - GV Nhận xét, tuyên dương khen ngợi.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS theo dõi.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến     * HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.** | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ những sáng kiến của bản thân trước lớp cách làm việc khoa học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM

**Chủ đề 5**

**Ý kiến của em cũng quan trọng**

***Ý kiến của em cũng quan trọng, cần được mọi người tôn trọng.***

**I . YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hiểu được mọi trẻ emcó quyền có ý kiến riêng và những ý kiến đó cần được mọi người tôn trọng.

tin vaò bản thân mình. Có thái độ thẳng thắn, thành thật khi nói lên ý kiến của mình.

**3. Năng lực :**

- HS biết cách nói năng thưa gửi khi nói lên ý kiến của mình với người lớn tuổi.

**II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

* Chuẩn bị phiếu làm hoa dân chủ. một cành cây làm cây hoa.

**III . HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1 . Giới thiệu bài**  - Cho cả lớp hát bài : Chào người bạn mới đến  - GV giới thiệu và viết lên bảng chủ đề : ý kiến của em cũng quan trọng.  2. Hoạt động 1 : Trò chơi phóng viên  - Trẻ em có quyền được nói lên ý kiến của mình không ?  - GV giới thiệu trò chơi phóng viên phỏng vấn về việc học tập và vui chơi của các em.  - Tôi là phóng viên báoTNTP, xin bạn vui lòng cho biết ý kiến của bạn về dự định của bạn về mùa hè này ?  **3 . Hoạt động 2 : Trò chơi hái hoa dân chủ.**  - GV tổ chức cho HS hái hoa dân chủ.  - GV gọi HS xung phong lên hái hoa và nêu ý kiến của mình về nội dung được hỏi.  **GV nhận xét và kết luận** : ***ý kiến của các em muốn được tôn trọng, được người lớn chấp nhận cần phải chân thực, thẳng thắn, phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế của gia đình*** ,xã hội.  **IV. Vận dụng, mở rộng:**   * GV hệ thống lại nội dung bài học * Cho cả lớp cùng nhau hát bài : Chào người bạn mới đến. | Cả lớp hát   * HS lắng nghe. * HS nối tiếp nhau trả lời ( trẻ em có quyền được nói lên ý kiến riêng của mình ). * 1 HS làm phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp.   - HS trả lời.   * HS lắng nghe. * HS tham gia trò trơi hái hoa dân chủ. * 3 HS lên thể hiện tiểu phẩm (Nhân vật có: Bố, mẹ Lan và   Lan )  HS lắng nghe.  - Cả lớp cùng hát. |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |